

*Quy
Nguyễn
Trục
Chỉ*

CHÙA DƯỢC SƯ
ĐỨC TRỌNG - LÂM ĐỒNG

*Quy
Nguyên
Trực
Chỉ*

*Soạn giả: Công Bản Đại Sư
Trích lục: Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PL/2564 - 2020

MỤC LỤC



QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ	7
Lời phụ của kẻ làm toát yếu.....	12
CHƯ TỔ KHUYÊN TU TỊNH ĐỘ	20
Kẻ hậu học làm toát yếu, đánh lễ xin phép góp lời	23
LONG THƯ CƯ SĨ RĂN KHẨU NGHIỆP.	31
TÂY PHƯƠNG VỊNH.....	37
HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP	53

*Chuyên tâm trì niệm hồng danh
Phật, tâm an tịnh sáng suốt là Tịnh-độ.
Tánh Phật hiển lộ là thấy Phật A Di
Đà. Nên nói: “Tự tánh Di Đà, duy tâm
Tịnh-độ”.*



Quy Nguyên Trúc Chỉ



Học đạo không có gì lạ, chỉ thanh tịnh căn trần, lấy giác tỉnh làm gốc. Cầu Vô-thượng Bồ-đề phải kiên nhẫn trì trai giữ giới. Muôn hạnh, giới là tiên phong. Lục độ, giới là nền tảng.

Giới đại thừa có 3 tụ:

1/- Nhiếp luật nghi giới, dạy tránh tất cả ác.

2/- Nhiếp thiện pháp giới, dạy làm tất cả lành.

3/- Nhiêu ích hữu tình giới, dạy độ tất cả chúng sanh.

Kinh Phạm Võng quyết định chúng sanh thọ Phật giới, tức là vào ngôi chư Phật.

Kinh Đại Phật Đỉnh nói: Nhân Giới sanh Định, nhân Định phát Tuệ, gọi là ba vô lậu học.

Tuệ nghĩa là minh tâm kiến tánh, nên tham thiền phải lấy giới làm gốc.

Tham thiền là cơ huyền đưa lên. Quả quyết hăng hái, dũng mãnh tinh tấn, quét sạch những tri kiến bình thời, nào tốt, xấu, yêu, ghét, phải, quấy. Thân thấy nghe về một mối. Như cầm dao bén chém nạm tơ, một nhát đứt hết. Như cắt neo phóng thuyền, nhắm hướng thẳng tới, không dùng dằng quyền luyến. Như một người địch muôn người, không dám nháy mắt hướng còn suy nghĩ. Nắm một câu: “Nam mô A Di Đà Phật” như dựa vào núi Tu-di.



Chuyên tâm nhất ý niệm năm mươi tiếng rồi quay lại tự hỏi: “Kẻ niệm Phật này là ai?”. Đã nghi lại thêm nghi. Chỉ cốt khám phá cho ra, niệm này từ đâu khởi? Ngó riết đầu mỗi dây gọi là khán thoại đầu, không buông bỏ. Như thấy được oan gia truyền kiếp nhiều đời thì níu riết cho tới nơi, chẳng rảnh nghĩ ngợi.

Tham thiền phải có khí tượng như vậy. Thường nghe các thí dụ: Lỡ rớt xuống giếng sâu ngàn thước. Đêm ngày chỉ một mối lo, làm sao thoát? Lại như anh keo kiệt mất ngọc báu, tìm mãi chẳng thấy, tâm sớm chiều thâm nhớ thiết tha. Mèo rình chuột thì thân tâm hẳn đồng nhất. Qua cầu độc mộc ắt phải một lòng cẩn thận. Dụng tâm như thế, thói tán loạn vọng tưởng phải lui tan. Đi đứng nằm ngồi chăm chú khán công án, không mảy may lơ đãnh. Định thủy lắng trong, tâm châu tự hiện.

Bởi tuệ thanh tịnh vô ngại vốn do thiên định phát minh. Nên khi đã đắc định phải tham cứu việc lớn cho rõ ràng để thành tựu cái trí thấu suốt tất cả. Tiên đức dạy: Không phải chỉ quên thân và chết cái tâm mà phải dò xét cho tới nguồn. Thấy được tánh thiên chân mới là xong việc.

Trong công phu, cảnh tốt hiện ra chớ mừng. Cảnh xấu hiện ra chớ buồn. Cảnh lạ hiện ra chớ sợ. Phải tin chắc những gì mắt thấy tai nghe đều hư vọng. Tập bình tĩnh thản nhiên tiếp tục tinh tấn. Nếu động tâm thì ma được dịp, nhập vào thân làm cho điên cuồng khó cứu.

Cổ đức nói: “Tài nghệ ma quỷ có tận, Bồ-tát xả thọ không cùng” nên có khả năng hàng phục họ.

Có bệnh thì vừa uống thuốc vừa tham cứu: Thân là đất nước gió lửa sẽ tan rã.

Năm uẩn là không. Vậy bệnh đứng chỗ nào? Ai thọ bệnh? Soi tỏ như vậy sẽ có khai tỉnh.

Nếu chạy theo cảnh thì bản lai diện mục bị vùi lấp. Dù không bị ma quỷ hại cũng bị ngũ âm ma của mình phá rối.



Lời Phụ CỦA KẺ LÀM TOÁT YẾU



**Bậc thượng căn tu thiên viên đốn thẳng
chứng. Dùng phương tiện, hạ căn cũng hy
vọng. Như vách cao, nhờ thang ta leo dần
từng nấc:**

**1- Học giới luật để bảo đảm không đọa
lạc.**

2- Học Tứ Niệm Xứ:

**a) Quán thân bất tịnh, giải thoát ngã
ái, tiêu ba độc tham sân si.**

**Quán hơi thở, tập an định, điều hòa
thân tâm.**



- b) Quán thọ. }
c) Quán tâm. } **Đừng để những tập
khí khổ vui, vọng
tình, kết sử chi phối.**

d) Quán pháp vô thường vô ngã để không bị cảnh trong và ngoài chuyển động.

3- Học Kinh Lăng Nghiêm:

a) Nhận được tánh thấy nghe là chân tâm viên diệu.

b) Chân tâm, Phật và chúng sanh đồng thể, không tư hào khác nhau cũng không bao giờ phân ly.

4- Học Kinh A Di Đà:

a) Hiểu được nghĩa A Di Đà là Vô Lượng Quang (tức Lăng Nghiêm dạy tánh linh giác viên mãn), Vô Lượng Thọ (tức Lăng Nghiêm giảng chân tánh không diệt không sanh).

b) Kinh dạy chuyên niệm danh hiệu Phật cho đến nhất tâm bất loạn thì sẽ thoát khỏi ngũ trược ác thế mà về cảnh Phật vĩnh viễn an ổn (ngũ trược chính là 5 ám: chánh báo; ác thế: y báo).



Học sinh vâng lời dùng hơi thở vào niệm “A Di”, thở ra niệm “Đà Phật”. Cứ thế tập cho thuần quen. Chính cái tánh đang biết thở, biết niệm, biết nghe ấy là Vô Lượng Quang.

Âm thanh, hơi thở cho đến thân thể, chi chi cũng sanh diệt. Còn tánh này không hình không tướng như hư không nhưng vẫn thấy vẫn biết, mãi mãi thường còn nên gọi là Vô Lượng Thọ.

Bám chặt vào 4 chữ “A Di Đà Phật” như dựa vào núi Tu-di. Vì mình đã trở về với mình rồi còn lui về đâu nữa. Không phải



âm thanh mà tánh biết nghe, biết niệm là mình.



Phải quyết định dừng cho ba thứ căn bản vô minh lôi cuốn. Dừng nhận ba thứ này là ta, của ta: vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh.

Dựa vào danh hiệu Phật vừa để nương oai lực bổn nguyện Phật, vừa để thể nghiệm chân tâm mình:

1) Nghe cho rõ ràng danh hiệu Phật. Dừng quản ngại thân bệnh khổ. Nhớ rằng vọng thân quyết định mai đây phải bỏ vào quan tài chôn xuống đất. Khi nó đã tan thành đất (bởi vì nó là đất) thì những đau nhức bệnh khổ này đứng ở đâu?

2) Dừng để những tập khí Thọ và Tưởng chi phối. Phải thấy rõ ràng nó không phải mình, để nó tan đi theo tính

cách vô thường của nó. Lăng Nghiêm gọi đây là những điên đảo tưởng từ ức kiếp.

3) Cái khó nữa là cảnh hiện ở nơi tai mắt. Tổ dạy: “Lâm chung, âm cảnh hiện ra, chớp mắt là theo nó”. Ngay hiện tại, chúng ta cũng bị âm thanh sắc tướng chi phối rất nhiều. Có người tự tử vì lời nói.



Nên phải tập quan sát: Không hề có một âm thanh nào nhảy từ miệng người vào tai ta. Chỉ có không khí rung động gọi là làn sóng âm ba. Lá nhĩ truyền hai trần động và tĩnh vào thần kinh. Nhĩ thức tự biến ra âm thanh để phân biệt. Âm thanh thật không hề có ở bên ngoài.





Cũng như sắc trần là trò chơi của sáng và tối:

a) Ta cứ tưởng trông thấy cái bình bông ở bên ngoài, ai có dè ta đang trông ở trong mắt ta.

b) Ta cứ tưởng thấy được cái bình bông thật, ai có dè ta chỉ thấy cái bóng ảnh ở trong mắt. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào bình bông rồi phản chiếu qua con người vào thần kinh. Thị giác thần kinh y hai trần sáng và tối, hiển lên hình ảnh cái bình bông.

c) Ta cứ tưởng bóng hình này phản ảnh trung thành cái bình bông. Ai có dè nó tuần nghiệp tùy duyên mà giả hiện.

Tuần nghiệp là mắt cua mắt cá mắt người, mỗi loài con mắt khác nhau, hiển lên những hình ảnh khác nhau. Vậy hình ảnh nào đúng với sự thật?

Duyên là ánh sáng. Ánh sáng khác đi thì hình ảnh cũng phải khác.

Tập mãi 3 cái “ai có dè” như thế, cho đến khi tin chắc tất cả âm thanh sắc tướng đều hư vọng, duy thức biến, thì niệm Phật dễ được nhất tâm bất loạn.



Như lọc nước đục, trước hết để ly nước yên lặng. Bao nhiêu chất cặn lắng xuống. Nước trong hiển hiện. Phân minh ta nhận được tự tánh Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, trong khi những căn bản sanh tử lắng xuống (mới hàng phục vô minh chứ chưa gạn bỏ được). Niệm Phật tới đây gọi là bất loạn. Với điều kiện này chúng ta đời nghiệp vắng sanh.

Tiếp tục niệm Phật, Sắc Thọ Tưởng Hành Thức tự tan dần, như đức Quán Thế Âm phản văn phá xong năm ấm. Như thế



**mới dứt xong căn bản vô minh, gạt bỏ hết
cặn đục chỉ còn thuần nước trong. Tâm
sáng suốt đã tinh thuần, hành giả tha hồ
động loạn, tâm vẫn thường hợp với diệu
đức thanh tịnh Niết-bàn.**

**Thuần nhất một tâm mới là được căn
bản trí. Còn hậu đắc trí, ta đợi sau này
mãn thọ về cõi Phật, đức Quán Thế Âm,
đức Đại Thế Chí cùng Thanh Tịnh Đại Hải
Chúng Bồ-tát sẽ dạy chúng ta tu tiếp cho
đến viên mãn Phật quả.**



Chư Tổ

Khuyên Tu Tịnh Độ

Trí ngu đều đủ tánh chân tịnh minh diệu. Chỉ vì chìm đắm trong căn trần huyễn cảnh mà sanh tử luân hồi cùng kiếp chẳng dứt. Đức Bản Sư lấy Thiên, Giáo, Luật làm phương tiện đưa người ra cửa siêu thoát. Đức A Di Đà lập nguyện tiếp dẫn vãng sanh.

Tu Thiên, bậc thượng căn thần lãnh, ý hội. Nhưng sai một ly đi một dặm, có kẻ lạc về ngoan không. Giáo tông nghiên cứu ba thừa nhưng nếu được cá chẳng quên nơm, nướng ngón tay chẳng tìm trăng thật, thì sao khỏi tiếng chê dùi lũng giáy cũ. Gìn

lành lánh dữ, chẳng chi bằng giới luật. Nhưng nếu mờ mịt không biết tiến thoái trong bốn phép chỉ tác trì phạm, thì thân tâm đã chẳng trong sạch mà còn mua cái lụy tự buộc tự ràng.

Vì thế lợi khí thì cầu Giới Định Tuệ ở Thiên, Giáo và Luật. Các bậc có tín tâm chỉ cần đuổi trừ sạch hết ưu lụy, một lòng niệm danh hiệu Phật cầu về Tây phương. Niệm niệm về với Phật nương nguyện lực Phật, còn ngờ gì không được tắm nước tắm công đức, ngồi hoa sen vàng.



Thiên khách hỏi: Đức Lục Tổ nói Tây phương là tánh tự nhiên của mình cần gì cầu sanh? Nay Thầy dạy niệm Phật cầu về Tây phương. Lời nói hai nhà chẳng giống nhau.

Tông Bồn Đại sư đáp: Đức Lục Tổ đem Lý đoạt Sự, rốt lại không có Lý ngoài Sự. Còn ta đem Sự hiển Lý, rốt lại không có Sự ngoài Lý. Cần phải biết rằng ngoài tâm không cảnh, toàn cảnh là tâm. Tâm pháp khắp đều, Sự Lý bình đẳng. Chỉ bởi vì có kẻ lanh người lụt nên thành nhiều ý kiến khác nhau. Nếu quả người đã có tâm tri kiến của đức Lục Tổ thì không còn Phật nào mà niệm, không Tịnh-độ nào mà vãng sanh. Nếu chưa được như vậy thì hãy nghe lời ta.



KẺ HẬU HỌC LÀM TOÁT YẾU, ĐẢNH LỄ XIN PHÉP GÓP LỜI

Kinh Hoa Nghiêm dạy: Ai muốn rõ biết ba đời chư Phật nên quán pháp giới tánh, tất cả duy Tâm tạo.

Người Tín Nguyện Hạnh cầu sanh Tịnh-độ, dĩ nhiên sẽ có cảnh Thánh Hiền đón đợi. Với người một lòng tin Chúa, ắt sẽ có Chúa rước. Người đã làm ác, lâm chung hẳn thấy quỷ sứ. Cảnh giới tùy tâm tự phát hiện. Lý nhân quả, thuyết nhân duyên phải là sự thật.

Vậy chúng ta cứ yên tâm vâng lời Phật, học kinh A Di Đà cầu về Cực Lạc. Liệt vị Tổ sư đã nhắc đi nhắc lại: Đức Thích Ca không bịa đặt, đức A Di Đà không nguyện

suông, mười phương chư Phật tướng lưới rộng dài không nói dối.

Trí tuệ của đức Thích Ca thậm thâm, không thể nghĩ bàn. Sự giáo hóa cũng không thể nghĩ bàn. Càng học Phật càng thấy nhiệm mầu.

Cảnh tùy sự huân tập mà có sai khác nhưng tâm địa chúng ta là cái có thật, rất chân thật và thường trụ (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Công Đức).

Trong kinh Lăng Nghiêm ngài Anan hỏi: “Chân tâm diệu minh bản lai viên mãn, làm sao lại có những cảnh giới sai khác?”.

Phật đáp: “Vì vọng kiến thành vọng tập mà chúng sanh có nội phận và ngoại phận.

Nội phận là những ái nhiễm vọng tình, cảm quả báo thiên đường, địa ngục v.v...

Tuy hư vọng nhưng trong đồng phận vẫn có chỗ sẵn.

Ngoại phận là khát ngưỡng phát minh lý tưởng. Tưởng mãi sanh thắng khí. Người thuần tưởng vì là thắng khí nên lâm chung bay lên. Nếu có phước đức trí tuệ và tịnh nguyện thì tự nhiên tâm khai ngộ, thấy mười phương Tịnh-độ, theo nguyện vãng sanh”.

Người chuyên niệm Phật tức là thuần tưởng. Về tới cõi Phật rồi, đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát, sẽ dạy chúng ta tu học tiếp cho đến viên mãn Phật quả, nghĩa là chứng được chân tâm diệu minh. Khi ấy chúng ta sẽ ở nơi vạn pháp thành Chánh đẳng Chánh giác, không còn có sự phân cách giữa Ta Bà và Cực Lạc, giữa Phật và chúng sanh nữa.



Kinh dạy: “Không thể lấy ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi Phật đâu, chỉ người nào một lòng niệm Phật nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh”.

Nên biết bố thí, trì giới v.v... tu các phước nghiệp, thiện căn không đáng kể. Chỉ chuyên trì hồng danh, ngũ căn (tín, tiến, niệm, định, tuệ) mới thành ngũ lực để được vãng sanh. Lại thêm Di Đà nguyện nhiếp, Thích Ca khuyến trợ, chư Phật hộ niệm. Như qua biển cả, tự có ghe tốt lại thêm gió xuôi, người hướng đạo hay, người chèo giỏi, ắt mau tới bờ kia.

Tổ sư Trung Phong kệ rằng:

Ta Bà khô! Ta Bà khô!

Nỗi khổ Ta Bà, ai đếm số?

Người đời trở lại lấy khổ làm vui.

Cam trụ trong nhà lửa

**Từ túi da hôi, đầu ló ra, khóc oa oa.
Một đời vô minh rồi già bệnh.
Ba tác khí tiêu vong,
Chung quy chôn hạ thổ.
Năm nẻo xuống lên chẳng tạm ngừng.
Trăm kiếp ngàn đời chịu cực khổ.
Các nhân giả!
Chi bằng kịp sớm niệm Di Đà.
Bỏ Ta Bà khổ, chớ dân dà!**



**Tây phương vui! Tây phương vui!
Cảnh vui Tây phương ai tỉnh giác?
Nhân dân quốc độ đều tuyệt vời.
Không nóng lạnh, không ba đường ác.
Thai hoa sen, thân ánh sáng.
Thiên nhạc thường diễn diệu pháp âm.
Đất ngọc lưu ly, chẳng mảy bụi.**

*Lâu gác toàn bạc vàng châu báu.
 Tuổi thọ vô cùng, sống mãi mãi.
 Các nhân giả!
 Chi bằng kịp sớm niệm Di Đà!
 Cầu cảnh Tây phương, chớ lơ là!*



*Ta nay tuổi đã bảy mốt.
 Chẳng còn vui thích việc ngâm nga.
 Xem kinh sợ rằng hao sức mắt.
 Làm phước e bận nổi bôn ba.
 Lấy gì khoan lòng và khoái dạ?
 Chỉ một tiếng Phật A Di Đà.
 Đi cũng Nam mô A Di Đà.
 Ngồi cũng Nam mô A Di Đà.
 Dầu cho việc vội như tên bắn.
 Cũng chẳng rời tiếng A Di Đà.
 Khuyên khắp chúng sanh trong
 pháp giới.*

Cùng nhau niệm Phật A Di Đà.

Ai muốn thoát khỏi luân hồi khổ.

Mau mau niệm Phật A Di Đà!

Tổ Huệ Viễn dạy: Muốn tham thiền để thấy tánh mà tin được pháp môn Tịnh-độ thì cứ nắm chặt một câu A Di Đà Phật. Tự tham, tự niệm, tự xét, tự nghi, lâu lâu sẽ có sở đắc. Lâm chung thượng phẩm thượng sanh, lo gì chẳng đại ngộ?

Đại Trí Hải thiên sư ở núi Bách Trượng là đích tử truyền đạo của Mã Tổ ở Giang Tây, lập Thanh Quy. Khắp thiên hạ các tông lâm đều vâng theo phép tắc:

1- Có Thầy Tăng bệnh, chúng nhóm đọc kệ xưng tán rồi đồng thanh niệm Nam mô A Di Đà Phật, 100 hoặc 1000 tiếng. Phục nguyện: Tuổi thọ chưa mãn, nguyện sớm lành mạnh. Nếu hết duyên trần, mau sanh An Dưỡng.

2- Tăng viên tịch, đại chúng tụng niệm hồi hương: Nguyên giác linh thăng Tịnh vực, nghiệp tạ trần lao. Hoa sen nở ngời thượng phẩm, Phật thọ ký lên Nhất sanh bổ xứ.

3- Đến lúc trà tỳ, không làm chi khác chỉ khiến duy na 10 lần xưng lớn: “Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật”. Đại chúng 10 lần họa theo rồi hồi hương: “Như trên thập niệm kính giúp vãng sanh”.

Như vậy khắp Thiên Tăng xứ Trung Hoa, ai người chẳng theo Tịnh-độ?



Long Thư Cư Sĩ *Răn Khẩu Nghiệp*

Miệng xưng danh Phật như nhả ngọc phun châu, phước báo thiên đường cùng Phật quốc. Miệng nói việc lành, tỏa hương thơm. Miệng giáo hóa, phóng hào quang, phá mê tối. Miệng thành thật như lụa là hữu ích.

Nói lời vô ích thà nín thinh để dưỡng khí. Miệng dối trá như hãm hố. Miệng nói xấu ra hơi thối. Lời nói nhơ như dòi bọ bò ra. Nói giấu cột như múa dao gươm, có khi rủi hại người.

Ý ác còn ẩn chưa hiện ra ngoài. Thân ác, được ngăn cản thì không thực hiện.

Nói dối, hai lưỡi, thù dệt, ác khẩu, chiêu vờ tội báo địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh. Trong ba nghiệp, khẩu nghiệp khó giữ, miệng ác dễ phát.

Một lời khen, người kia trọn đời được nhờ, ơn đến con cháu. Một lời hãm hại, kẻ kia trọn đời đeo tiếng xấu, lụy tới cháu con. Xuất hồ nhĩ giả, phản hồ nhĩ (tự người cho ra điều chi, điều ấy sẽ trả lại người).

Thuật theo ý Thánh Hiền, riêng thiết tha khuyên răn!

Vĩnh Minh cảnh sách: **Nếu không học Phật, ắt chìm trong biển luân hồi, trôi theo bốn dòng noãn, thai, thấp, hóa. Số mất thân người nhiều như đại địa. Số được thân người như đất dính trên móng tay. Dù được thân người mà sanh nơi mọi rợ thì sung sướng hơn gì thú vật. Dù ở trung ương văn minh nhưng tàn phế trăm**

tật, yếu đuối bệnh hoạn, thì cái thú làm người đã hết một nửa.

Con người lấy đất làm thân thể, lấy hơi thở làm mạng sống nên thường chết non chết yếu. Dù có thọ trên 70, thì tuổi già cũng như thơ ấu, là thời kỳ hôn muội, lóng ngóng vô dụng, phiền nhọc mọi người phù trì giúp đỡ.

***Cổ đức dạy:* Tắm thân sớm còn tối mát, trăm đắng ngàn cay. Mỗi tháng 30 ngày, may lắm được 5 ngày mở miệng cười. Lúc bào thai; về già càng tắm tối, không biết kiếp sau đi về đâu.**

Vinh thêm kiêu sa, nhục hóa bạc nhược. Giàu tăng trưởng lòng tham; nghèo thiếu, mất vui sống. Tiếng khen chê xáo động tinh thần. Lạnh nóng bức xúc cơ thể. Ưu não bại trí, thuận nghịch loạn niệm. Cứ vậy theo trần mà gây nghiệp, tiêu mòn

gốc đạo. Đối cha trái mẹ, đeo đuổi lợi danh, lừa gạt kẻ cô đơn, xu phụ người thế lực, đấp cao tội chướng, ngược với tánh chân.

Nay còn giây lát thân người nên giác ngộ trai giới niệm Phật, mau lên đường về cõi Tây phương.

Vô Tê Đại sư cho phương thuốc trị tâm: Tại thế tề gia trị quốc, xuất thế học đạo tu thân, đều phải có sức khỏe mới thành tựu. Đây là toa thuốc bồi dưỡng thiết yếu:

- 1) Bụng dạ tốt, 1 khúc.**
- 2) Tâm từ bi, 1 miếng.**
- 3) Ôn nhu, nửa lạng.**
- 4) Đạo lý, 3 phân.**
- 5) Tín hạnh, cho nhiều nhiều.**
- 6) Trung trực, 1 cục.**
- 7) Hiếu thuận, 10 phân.**

- 8) **Chắc thật, 1 cái.**
- 9) **Âm chất, dùng tròn.**
- 10) **Phương tiện, nhiều ít tùy thích.**

Để tất cả vào một cái nồi Lòng Rộng mà sao. Dùng nóng quá, dùng khô quá, bớt 3 phần lửa. Xong cho vào cối Bình Đẳng mà nghiền nát. Dùng Tam Tư (suy nghĩ kỹ, sáng suốt quyết định, tận tâm làm) mà sàng bột. Thấm với sáu Ba-la-mật mà vò thành hoàn lớn bằng hột Bồ-đề. Mỗi ngày uống 3 lần với nước Hòa Khí.

Phải kiêng:

- 1- **Nói và làm không tương ứng.**
- 2- **Vì lợi mình mà tổn người.**
- 3- **Trong tiếng cười có dao găm.**

Dùng đúng như trên thì được thượng phước thượng thọ, thành Phật làm Tổ. Dùng độ 4-5 vị cũng tiêu tai dứt tội. Không

**chịu uống chút thuốc bổ nào, thì cầu đảo
trời đất, cúng kiếng thần minh, ích gì?**

**Khuyên khắp thiện nam tín nữ mau
dùng thuốc báu của Đại y vương.**



Tây Phương Vành



- I -

*Tây phương cổ giáo Thế Tôn tuyên,
Đông độ khai tông hiệu Bạch Liên.
Mười tám đại Hiền làm thượng thủ,
Hổ Khê Tam Tiểu tới nay truyền.⁽¹⁾*

1. Ở Trung Hoa, núi Lô Sơn, Tổ Huệ Viễn chuyên tu Tịnh-độ, lập nguyện không rời núi. Một hôm, một Nho sĩ và một Đạo sĩ đến bàn đàm. Ngài tiễn khách xuống núi, vui bước lên cầu, sắp qua suối. Chợt có tiếng hổ gầm. Ngài giật mình nhớ bốn nguyện, vội dừng chân. Ba vị cùng cười mà chia tay. Người sau do sự tích này, đặt tên con suối là Hổ Khê.

*Tây phương rục rở một con đường,
 Công đức nguy nguy khó nghĩ lường.
 Chẳng một Thích Ca khai đạo lộ,
 Hằng sa chư Phật đồng xưng dương.*

*Tây phương khải giáo đức Mâu Ni,
 Thương xót chúng sanh, đại từ bi.
 Mười sáu pháp quán thân chỉ dạy,
 Tu hành tối thượng niệm A Di.*

- II -

*Tây phương sơ quán cốt tinh kiên,
 Mặt trời khi lặn hình trống treo.⁽²⁾
 Mở mắt nhắm mắt ta vẫn thấy,
 Đi đứng nằm ngồi tâm chẳng quên.*

2. Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy 16 pháp quán để tu Tịnh-độ. Trước hết quán mặt trời lặn, chuyên tâm hướng về phương Tây.

**Tây phương nhị quán khắp thanh không,
Trong veo màu nước lắng mênh mông.
Băng tuyết trang nghiêm quang**

ánh triệt.

Lưu ly mặt đất chiếu suốt thông.⁽³⁾

**Tây phương tam quán cây từng hàng,
Trăm báu sáng choang sắc huy hoàng.
Sen báu phô tươi, xanh đỏ trắng
Tứ quán đáy ao rải cát vàng.**

3. Kể tưởng khắp khung trời trong xanh ở phương Tây là ngọc lưu ly, tuyết như nước đá (băng) trong suốt óng ánh. Vì theo 48 nguyện của đức Phật A Di Đà, thì cõi Cực Lạc mặt đất trong suốt như ngọc lưu ly. Nhân dân tùy theo chí nguyện, muốn thấy cõi nào, liền thấy rõ ràng như thấy mặt mình trong gương.



*Tây phương ngũ quán tám công đức,
Nước trừ phiền não trợ Bồ-đề.
Uống vào tội chướng tiêu trần kiếp,
Bát nạn tam đồ vĩnh vô xâm.*

*Tây phương lục quán tổng bao hàm,
Vi diệu hương khiết ao bầy báu.
Cây nước hoa chim vang pháp ngữ,
Bốn tánh Di Đà chẳng nghĩ bàn.*

*Tây phương thất quán Phật bảo tòa,
Tám vạn bốn ngàn cánh sen báu.
Mỗi cánh tám vạn bốn ngàn gân,
Mỗi gân tia sáng nhiếp quần sanh.*

**Tây phương bát quán tử kim thân,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
Nhiếp thủ chúng sanh quy Cực Lạc
Cha con đồng tánh rất tương thân.⁽⁴⁾**

**Tây phương cửu quán dụng thành tâm,
Thường niệm từ bi Quán Thế Âm.
Chỉ được nghe tên liền hưởng phước,
Lành thay Đại sĩ nguyện hoằng thâm.**

**Tây phương thập quán thật khôn lường,
Đại lực oai quang Thế Chí Vương.
Xứ xứ phân thân hằng giáo hóa,
Thê nơi biển khổ làm cầu đường.**

4. Quán thân Phật rực rỡ như núi vàng. Đức A Di Đà và mười phương chúng sanh đồng một Phật tánh nên gọi là cha con.

*Tây phương tam Thánh phải phân minh,
Chư Phật đều từ tâm tưởng sanh.⁽⁵⁾
Thập nhất chân quán thông sự lý,
Lo gì Tịnh-độ chẳng viên thành.*

*Tây phương hóa Phật phóng quang minh,
Vô lượng phân thân độ hữu tình.
Y chánh trang nghiêm khôn nói xiết,
Mười hai pháp quán đã chu viên.*

*Tây phương giáo chủ đấng Đại từ,
Tiếp dẫn chúng sanh hiệu Đại sư.
Cửu phẩm hàm linh đấng bửu ngọc,
Vĩnh không thoái chuyển chứng Bồ-đề.*

-
5. Thấy hình tướng Phật là do nhãn thức ở thị giác thân kinh. Tưởng hình dung Phật là do ý thức ở não. Thân kinh hệ hư liệt thì chúng ta liền không biết gì. Âm thanh, sắc tướng, tư tưởng đều tùy duyên tuần nghiệp giả hiện nhưng tánh thể bản lai thường trụ diệu minh là tánh diệu chân như đồng với mười phương Phật nên cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn.

- 13 -

a) **Tây phương một nẻo hướng lên đường,**

Viên phát ba tâm, đế lý minh.⁽⁶⁾

Thượng phẩm thượng sanh khoảnh

khắc tới.

Hoa khai thấy Phật ngộ vô sanh.

b) **Tây phương vui vẻ lạ lòng thay,**

Thượng phẩm trung sanh tùy

nguyện ngay.

Tâm tác Phật hẳn tâm là Phật,⁽⁷⁾

Đoan nghiêm tự tại ngự kim đài.

6. *Ba tâm*: Bi tâm, thâm tâm và trực tâm. *Đế lý minh*: Tô rõ chân đế, tục đế và trung đế.

7. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”. Tánh chúng sanh bản lai đồng thể với Phật. Lúc mê, tạo nghiệp hư vọng gọi là chúng sanh. Nay niệm Phật, tưởng Phật thì ngay lúc này cả thể cả dụng đều là Phật.

c) *Tây phương chỉ cốt đạo tâm kiên,
Thượng phẩm hạ sanh, Bát Nhã thuyên.
Mau mau nhẹ gót ai có nguyện,
Mỗi người một đóa đại kim liên.*

- 14 -

a) *Tây phương sáng tỏ lý khổ không.
Hàng A-la-hán đủ thân thông.
Trung phẩm thượng sanh tam muội lực,
Danh hiệu Di Đà khéo dụng công.*

b) *Tây phương nếu biết giới huân tu,
Trung phẩm trung sanh vào hàng Thánh.
Nửa kiếp hoa nở chứng Vô sanh,
Thấy Phật nghe pháp, được thọ ký.*

c) *Tây phương trợ đạo, hiếu đầu tiên.
Lòng từ siêng gieo giống phước điền.
Trung phẩm hạ sanh nghe diệu pháp.
Niệm Phật hồi tâm dự ngôi Hiền.*

- 15 -

- a) *Tây phương đức Phật nguyện vô biên,
Nhất niệm quy y diệt tội khiên.
Hạ phẩm thượng sanh nghe Phật hiệu.
Ôn thiện tri thức, đại nhân duyên.*
- b) *Tây phương đại đạo vốn xưa nay,
Không quản kẻ kia tội nặng thay.
Hạ phẩm trung sanh nhờ sức bạn.
Khuyên dạy, biết nghe, thật là hay!*
- c) *Tây phương cho đến giờ lâm chung,
Mới gặp người quen chỉ nẻo thông.
Một đời tội ác liền tiêu sạch,
Hạ phẩm hạ sanh, phúc vô cùng.*



- 16 -

*Tây phương là chỗ vẫn ước mong,
Niệm niệm tinh thành cố gắng công.
Tưởng tự thân mình sanh cõi Phật,
Trực hạ thừa đương chứng viên thông.*

*Tây phương do dự chẳng quyết minh,
Phải đọa nghi thành năm trăm năm.
Quán Âm, Thế Chí hằng thuyết pháp,
Đưa về Cực Lạc chứng Vô sanh.*

- III -

TU THẬP ĐỘ HỒI HƯƠNG VĨNG SANH

①

*Tây phương bố thí hương kim liên,
Vui vẻ gieo duyên cấy phước điền.
Thân mạng của tiên đều hỷ xả,
Lên cao thượng phẩm phước vô biên.*

②

*Tây phương trì giới giữ tâm lành,
Niệm Phật kiêm tu lý quán minh.
Giới phẩm tinh nghiêm là cấu uest,
Hoa sen thơm ngát đạo viên thành.*

③

*Tây phương nhẫn nhục ấy chánh nhân,
 Hào quang tướng sáng diệu kim thân.
 Nhu hòa mềm dịu hay giáo hóa,
 Vạn loại hàm linh đồng thoát trần.*

④

*Tây phương tinh tấn niệm ngày đêm,
 Phiền não tâm ma quét sạch liền.
 Phước tuệ song tu đều hồi hướng,
 Một lòng dũng mãnh hẵn như nguyên.*

⑤

*Tây phương thiền định sớm cao đăng,
 Nhất tâm không loạn nên dễ thăng.
 Thanh tịnh Pháp-thân rành đại ý,
 Kiến giải minh thông bậc nan thắng.*

⑥

*Tây phương Bát Nhã tâm đã khai,
Thanh sắc tức không, vô quản ngại.
Trí tuệ viên dung, xúc xứ thông.
Hoa sen thất bảo tùy khứ lai.*

⑦

*Tây phương Bồ-tát tu phương tiện,
Quán thông sai biệt, trí niệm niệm.
Đại bi thương xót thả từ hàng,
Vớt kẻ trầm luân lên bờ giác.*

⑧

*Tây phương lập nguyện cứu mê tình,
Chư Phật Như Lai tác chứng minh.
Danh hiệu Di Đà hoàng phổ biến,
Ở trong biển khổ, thuyền vô sinh.*



⑨ - ⑩

*Tây phương Đại sĩ chí lực kiên,
 Hoằng dương Phật pháp vô ngại biện.
 Thành tựu trí tuệ, viên mười độ,
 Một lòng tu học hạnh Phổ Hiền.*

- IV -

LÝ QUÁN⁽⁸⁾

*Tây phương mỗi bước đạp liên hoa,
 Mở cửa khai đường tạ Thích Ca.
 Căn dặn khăng khăng không chi khác,
 Một lòng nhớ Phật, sớm về nhà.*

8. Lý quán: Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ.

**Tây phương ta Phật vốn đồng danh,
Chân tâm vạn đức, chớ nghi mình.
Nếu nghe âm thanh, liền tỉnh thức.
Nói chi xa cách vạn dặm trình.**

**Tây phương đâu có quá xa mà,
Trực hạ thừa đường tại sát na.
Chạm mặt gặp duyên đều Cực Lạc,
Sắc thanh muôn pháp diễn Ma Ha!**

**Tây phương nhất cú khéo dụng công,
Bỏ lại diệu hữu tức chân không.
Niệm Phật tham thiền không hai nẻo,
Thanh thanh thức tỉnh chủ nhân ông.**

**Tây phương chánh niệm sớm hành trì,
Vọng hết tình quên, lặng nghĩ nghĩ.
Bậc thượng thiện căn mà kiến tánh,
Vốn là mình đó, thật A Di!**

*Tây phương bốn tánh nào có hay,
Tâm tư suy nghĩ, xót thương thay.
Lục đạo tam đồ sanh tử khổ,
Nếu mà tỉnh ngộ, trở về ngay!*

*Tây phương đại đạo thông sự lý,
Tiên yếu rõ tự tánh A Di.
Duy tâm Tịnh-độ trong gang tấc,
Nhưng phải hội được vi diệu chỉ.*

*Tây phương dễ đến, đạo dễ thành,
Mười niệm tinh chuyên liền vãng sanh.
Phụng khuyến thế gian lên thuyền pháp,
Đường về đất Phật rất an lành!*


HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP



ĐÃ XUẤT BẢN:

KINH:

1. Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Kinh Di Giáo - Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn.
2. Kinh A Hàm Toát Yếu.
3. Kinh Nhân Duyên.
4. Kinh Tứ Niệm Xứ.
5. Kinh Tứ Niệm Xứ Giảng Nghĩa.
6. Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
7. Kinh Thủ Lăng Nghiêm & Lăng Nghiêm Chính Mạch Toát Yếu.
8. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa
(Phần 1 - Samatha).
9. Đạo Tràng Bát Nhã & Kim Cang Giảng Luận.
10. Bát Nhã Ba La Mật Đa.
11. Kinh Bi Hoa.

- 
12. Kinh A Di Đà Yếu Giải.
 13. Pháp Hoa Thông Nghĩa.
 14. Hạnh An Vui - Trí Độ Luận - Học Kinh Pháp Hoa.
 15. Phổ Môn Giảng Lục.

KINH TỤNG:

16. Kinh Nhật Tụng.
17. Phổ Môn - Sám Sáu Căn - Hồng Danh Bảo Sám.
18. Kinh Dược Sư.
19. Kinh Cahyna.
20. Kinh Vu Lan - Phật Nói Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân.
21. Khóa Lễ Tịnh Độ.
22. Sám Nguyện Tịnh Độ.
23. Khóa Tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.
24. Khoa Phóng Sanh.
25. Biệt Khoa Cúng Thầy.

LUẬT:

26. Luật Học.
27. Tam Quy Và Ngũ Giới.

28. Sadini Luật Nghi Toát Yếu.
29. Thúc Xoa Ma Na Luật Nghi.
30. Nghi Thúc Bồ Tát - Bồ Tát Giới Bản.
31. Nghi Thúc Bồ Tát - Tỳ Kheo Ni Giới Bản.
32. Hai Cánh Nhà Ni.
33. Tục Khắc Trùng Trị Tỳ Ni Sự Nghĩa Tập Yếu.
34. Luật Học Cương Yếu - Luật Tu Xuất Gia.
35. Kinh Phạm Võng.
36. Bồ Tát Giới Giảng Nghĩa.
37. Văn Sám Hối Tỳ Kheo Ni.

LUẬN:

38. Khai Thị.
39. Căn Bản Đạo Lộ.
40. Căn Bản Phật Pháp - Cốt Tủy Giáo Lý Phật.
41. Phật Học Đức Dục.
42. Sự Tích Phật A Di Đà - Lá Thư Tịnh Độ - Hạnh Thanh Tịnh - Tây Phương Du Ký.
43. Niệm Phật Thập Yếu - Trồng Sen.
44. Tư Quy Tập.
45. Quy Nguyên Trực Chỉ.

46. Tịnh Độ Quyết Nghi.
47. Niệm Phật Viên Thông.



SÁCH:

48. Tôn Giả Xá Lợi Phất.
49. Pháp Bảo.
50. Tiểu Sử Sư Trưởng Hải Triều Âm.
51. Di Chúc.
52. Bốn Mùa Hoa Giác.
53. Làm Chùa.
54. Những Lá Thư Thầy.
55. Chăn Trâu.
56. Sống Chết Bình An - Mông Sơn Thích Thực.
57. Hương Vị Giải Thoát.
58. Vô Ngã Là Niết Bàn.
59. Nghiệp Và Phương Pháp Tẩy Nghiệp.
60. Hương Trầm.
61. Vài Suy Ngẫm.
62. Khuyên Phóng Sanh.
63. Răn Sát Sanh.

SẼ XUẤT BẢN:

64. Kinh Lăng Già.
65. Kinh Lăng Già Toát Yếu.
66. Bản Đồ Kinh Hoa Nghiêm.
67. Bản Mười Pháp Giới.
68. Giải Thích Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Nhập Pháp Giới.
69. Thập Tín.
70. Hiển Giáo Tâm Yếu.
71. Mật Giáo Tâm Yếu.
72. Kinh Viên Giác.
73. Tỳ Ni Hương Nhũ Toát Yếu.
74. Luận Đại Thừa Khởi Tín & Chỉ Quán.
75. Những Bài Kinh Ngắn.
76. Niệm Phật Tam Muội.
77. Pháp Môn Tịnh Độ.
78. Kinh Niệm Phật Ba La Mật.

... (Còn tiếp)





Nam mô Tây phương An Lạc thế giới
Đại từ Đại bi tiếp dẫn Đạo sư
A Di Đà Phật.

Nam mô Nhĩ căn Viên thông
Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát
tâm thanh phổ độ.

Cung nguyện tiếp dẫn giác linh
Tôn sư HẢI TRIỀU ÂM
đạt liên cung thượng phẩm,
ngự cảnh An Dưỡng quê hương.

Ấn Tổ lưu truyền,
đèn Phật sáng trưng mãi mãi.

Âm siêu dương thái,
pháp giới chúng sanh
đồng thành Phật đạo.



QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ

Soạn giả: *Tông Bản Đại Sư*
Trích lục: *Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm*

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG

Sửa bản in: HỒNG ANH – TKN. BẢO GIÁC

Trình bày và Bìa: KHÁNH CHI

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM – ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM – ĐT: 39 433 868

GIAN HÀNG M01- ĐƯỜNG SÁCH TP.HCM

Đường Nguyễn Văn Bình, Q.1, TP.HCM

Đơn vị liên kết:

CHÙA DƯỢC SƯ

Số 351, thôn Phú An, xã Phú Hội,

huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

In lần thứ nhất, số lượng 1.500 cuốn, khổ 14.5x20.5cm. Tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP.HCM. XNĐKXB số: 1992-2020/CXBIPH/06-133/THTPHCM ngày 03/6/2020. QĐXB số: 510/QĐ-THTPHCM-2020 ngày 08/7/2020.s ISBN: 978-604-58-5774-8. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2020.